

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022,
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023**

PHẦN I:

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2022**

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đánh giá chung: Năm 2022, trên cơ sở bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 1064-KL/HU ngày 15/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện, chủ đề hành động năm: "**Chỉ đạo quyết liệt, kiểm soát dịch bệnh, hỗ trợ đầu tư, thúc đẩy phát triển**" để cụ thể hoá và ban hành Quyết định số 40/KH-UBND ngày 19/01/2022 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; song với sự nỗ lực và phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân trong toàn huyện đã đạt được những kết quả quan trọng.

Kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; tiềm năng, lợi thế được phát huy, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Ngành nông nghiệp đã từng bước khôi phục sản xuất. Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển; giá cả các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cơ bản ổn định, đảm bảo nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của Nhân dân. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển tốt; thu hút được nhiều nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo. Cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư hoàn thiện. Công tác quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ. Văn hoá, xã hội, giáo dục, đào tạo tiếp tục có bước chuyển biến; y tế và nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ Nhân dân được quan tâm, đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh; an sinh xã hội được đảm bảo; giải quyết tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi Covid-19; Quốc phòng - an ninh tiếp tục được tăng cường, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Kết quả thực hiện đạt, vượt 100% chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Quyết định 126/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 (có biểu chi tiết kèm theo) và hoàn thành 14/16 chỉ tiêu nhiệm vụ mà Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đề ra tại Kết luận số 1064-KL/HU ngày 15/12/2021.

2. Các chỉ tiêu đã đạt được

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế: Tổng giá trị sản xuất năm 2022 toàn huyện đạt 28.556,9 tỷ đồng (vượt 24,4% kế hoạch, giảm 25,33% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản 2.217,3 tỷ đồng (vượt 84,78% kế hoạch, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm trước), chiếm tỷ trọng 8%;

công nghiệp - xây dựng 16.715,8 tỷ đồng (vượt 23,6% kế hoạch, giảm 44,11% so với cùng kỳ năm trước), chiếm tỷ trọng 58,5%; thương mại - dịch vụ 9.571 tỷ đồng (vượt 16,7% kế hoạch, tăng 30,98% so với cùng kỳ năm trước), chiếm tỷ trọng 33,5%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 42,9 triệu (vượt 4,63% kế hoạch, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước).

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cuối năm 2022 là 1,263% (kế hoạch 1,6%). Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ 100%. Duy trì phủ sóng truyền hình 100% thôn, bản.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường: Tỷ lệ che phủ rừng đạt 44,7%. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 80,5%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn đạt 40%.

3. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực

3.1. Lĩnh vực kinh tế

3.1.1. Sản xuất nông - lâm - thủy sản:

Sản xuất nông lâm nghiệp đang được tái thiết phục hồi, từng bước ổn định sau thiên tai, dịch bệnh. Tổ chức khôi phục, sử dụng phù hợp diện tích đất sản xuất bị bồi lấp và diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày bị ảnh hưởng do thiên tai năm 2020; triển khai kế hoạch hỗ trợ mô hình thâm canh, xen canh cây sắn đối với một số xã vùng Lìa. Tổ chức tiếp nhận, cấp các giống lúa, ngô¹ cho các địa phương tổ chức sản xuất kịp thời vụ. Triển khai một số mô hình phát triển cây cà phê, sầu riêng, bơ tại một số xã, thị trấn¹.

Tổng diện tích gieo trồng 18.609,9ha (đạt 99,25% kế hoạch, giảm 0,88% so với năm trước). Sản lượng lương thực có hạt 8.738,3 tấn (đạt 94,8% kế hoạch, tăng 4,18% so với năm trước). Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 9.024,7ha (vượt 1,5% kế hoạch, tăng 3,8% so với năm trước)²; diện tích cây lâu năm hiện có 9.582,2ha (đạt 97,21% kế hoạch, giảm 4,9% so với năm trước)³.

¹ cấp 61.977kg giống lúa các loại (trong đó: 21.977 kg giống lúa hỗ trợ sản xuất vụ Đông Xuân 2021 - 2022 từ nguồn chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; 40.000kg giống lúa các loại hỗ trợ sản xuất vụ Hè Thu 2022 từ nguồn dự trữ Quốc gia); 05 tấn giống ngô; 833kg giống đậu xanh

² Lúa nước: Diện tích 2.328ha, vượt 1,2% kế hoạch, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lúa vụ Đông Xuân 887,2ha, vượt 10,9% kế hoạch, tăng 10,5% so với năm trước; năng suất đạt 43,8 tạ/ha, sản lượng 3.886 tấn, tăng 393 tấn so với năm trước; lúa vụ Hè Thu 652ha, đạt 93,1% kế hoạch, tăng 0,96% so với năm trước, năng suất đạt 41,4 tạ/ha; sản lượng 2.699,3ha; Lúa rẫy: Diện tích gieo trồng 788,8ha, đạt 98,6% kế hoạch, giảm 5,5% so với cùng kỳ năm trước; năng suất ước đạt 11,8 tạ/ha, sản lượng 930,8 tấn. Ngô: Diện tích 586,9ha đạt 90,3% kế hoạch, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: vụ Đông Xuân trồng được 284,4ha, tăng 6% so với năm trước, năng suất đạt 20,1 tạ/ha; sản lượng đạt 574,5 tấn; vụ Hè Thu trồng được 302,5ha, đạt 86,3% so với năm trước; năng suất ước đạt 21,2 tạ/ha. Sản nguyên liệu: Diện tích 5.377,5ha, tăng 6,05% so với năm trước. Sản lượng 76.736 tấn tươi, năng suất đạt 142,7 tạ/ha. Giá thu mua ổn định. Cây hàng năm khác như: Khoai lang: Diện tích gieo trồng 64,1ha, đạt 91,6% so với kế hoạch, giảm 12,6% so với năm trước, sản lượng đạt 317,7 tấn. Khoai môn: Diện tích 36,8ha, đạt 73,6% so với kế hoạch, giảm 10% so với năm trước, sản lượng ước đạt 184,9 tấn. Cây dong riềng tăng 21,2ha do Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hóa trồng thử nghiệm tại một số xã trên địa bàn. Cây thực phẩm: Diện tích gieo trồng 325,9 ha, vượt 5,1% kế hoạch, tăng 5,8ha so với cùng kỳ năm trước, Cây gia vị, dược liệu: Diện tích 194,9ha đạt 97,5% so với kế hoạch, tăng 77,7% so với năm trước.

³ cây cà phê, diện tích hiện có 3.968,6ha, đạt 91,89% kế hoạch, giảm 8,73% so với năm trước, diện tích trồng mới và tái canh 74,5ha, cà phê chè cho thu hoạch năng suất ước 9,7 tạ/ha, sản lượng đạt 3.524,2 tấn, giảm 4,67% so với năm trước. Cây hồ tiêu, diện tích hiện có 233,7ha, đạt 98% kế hoạch, diện tích trồng mới 1,3ha, diện tích thu hoạch 203,5ha, năng suất đạt 10,3 tạ quả khô/ha, sản lượng 209,3 tấn, tăng 3,93% so với năm trước. Cây cao su diện tích hiện có 1.069,9ha, đạt 91% kế hoạch, giảm 7,87% so với năm trước, năng suất đạt 11,9 tạ mùn đồng/ha, sản lượng 676,2 tấn. Cây ăn quả hiện có 4.040,9ha, vượt 1,02% kế hoạch, giảm 7,25% so với năm trước. Trong đó, chủ yếu cây chuối có diện tích 3.152,6ha, đạt 87,99% kế hoạch; giá bán bình quân khoảng

Chăn nuôi tiếp tục phục hồi, phát triển⁴. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 2.465,2 tấn (tăng 4,9% kế hoạch, tăng 16,5% so với năm trước)⁵. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi; thực hiện tốt công tác tiêm phòng gia súc theo quy định⁶. Công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đã được các địa phương, đơn vị chú trọng⁷. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn cơ bản ổn định⁸.

Công tác bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm thực hiện⁹; thực hiện chương trình trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025¹⁰. Tổ chức bán đấu giá và khai thác tài sản gỗ rừng trồng sản xuất được bàn giao cho địa phương theo quy định. Diện tích trồng rừng tập trung là 591,64ha, cây phân tán khoảng 20,2 vạn cây. Diện tích khai thác gỗ rừng trồng 85,57ha; song, mây: 10 tấn; sản xuất giống cây lâm nghiệp: 87.000 cây giống. Hỗ trợ giống cây keo lai giâm hom để trồng cây phân tán cho 02 xã (Hương Lộc và Lìa) bằng nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021 với 40.740 cây giống. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân bảo vệ rừng trên địa bàn; tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các hành vi vi phạm luật Lâm nghiệp¹¹.

Diện tích nuôi cá nước ngọt hiện có 79,5ha (tăng 4,6% kế hoạch, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước). Các giống cá nuôi chủ yếu: Trắm cỏ, rô phi, mè, chép; sản lượng thủy sản nuôi trồng 95,2 tấn (tăng 12% kế hoạch, tăng 34,2% so với năm trước).

3.1.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 6.712,28 tỷ đồng (vượt 26% kế hoạch tăng 71,85% so với cùng kỳ năm trước)¹². Tình hình sản xuất công nghiệp

2.000 - 3.000 đồng/kg quả tươi, sản lượng đạt 49.996 tấn, năng suất 143,5 tạ/ha. Cây chanh leo: Diện tích hiện 90 ha, trong đó diện tích tái canh, trồng mới khoảng 62 ha; cây sinh trưởng phát triển tốt, sản lượng đạt 614 tấn, năng suất bình quân đạt 18 tấn/ha, giá bình quân 10.000 đồng/kg quả tươi.

⁴ Tổng đàn gia súc trên địa bàn hiện có 71.319 con. Trong đó, số lượng trâu 4.372 con, vượt 4,1% kế hoạch, tăng 5,65% so với năm trước; số lượng bò 14.925 con, vượt 14,81% kế hoạch, tăng 18,99% so với năm trước; số lượng lợn 35.622 con, vượt 48% kế hoạch, tăng 50,03% so với năm trước; số lượng dê 16.400 con, vượt 2,5% kế hoạch, tăng 3,59% so với năm trước. Tổng đàn gia cầm 181,4 nghìn con, vượt 13% kế hoạch, tăng 28,02% so với năm trước.

⁵ Trong đó, sản lượng thịt lợn đạt 1.176 tấn, tăng 20,2% so với năm trước.

⁶ Kết quả đã tiêm 13.400 liều vắc xin Lở mồm long móng; 4.620 liều Tụ huyết trùng trâu, bò; 3.080 liều vắc xin Kép lợn; 3.541 liều vắc xin dại chó, 6.350 liều vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò.

⁷ Đã tiếp nhận, cấp phát gần 1.000 lít hóa chất cho các địa phương thực hiện công tác tiêu độc, khử trùng chuồng trại chăn nuôi.

⁸ Xuất hiện 01 ổ dịch tả lợn Châu phi ở địa bàn xã Thuận, 01 ổ dịch bệnh Ung khí thán trên trâu bò tại thôn Hoang Mới xã Hương Linh đã được lực lượng chức năng kịp thời xử lý.

⁹ Chỉ đạo các đơn vị, địa phương và các chủ rừng tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn. Kiện toàn và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững huyện, giai đoạn 2021 - 2025. triển khai công tác mở rộng diện tích chứng nhận quản lý rừng bền vững năm 2022.

¹⁰ Tổ chức cấp phát 34.790 giống cây Sao đen và 230 kg hạt giống Trầu, 27.615 cây lõi thọ cho các xã có công trình điện gió trên địa bàn huyện.

¹¹ Tổ chức hội nghị tuyên truyền cấp xã: 06 đợt/250 người; họp thôn tuyên truyền: 72 đợt/4.426 lượt người tham gia; Ký cam kết bảo vệ rừng: 595 hộ gia đình, 21 cộng đồng; gắn biển, áp phích tuyên truyền: 110 bản; tổ chức 195 đợt tuần tra kiểm soát lâm sản, phát hiện, bắt giữ và lập biên bản, xử lý 23 vụ vi phạm.

¹² Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chủ yếu: Đá cát sạn các loại: Ước đạt 54.880m³ (vượt 16,8% kế hoạch, tăng 14,93% so với cùng kỳ năm trước). Gạch xây dựng các loại: Ước đạt 24,2 triệu viên (vượt 0,8% kế hoạch, tăng 1,68% so với cùng kỳ năm trước). Sản xuất điện các loại: Ước đạt 2.114,1 triệu kWh (vượt 10,1% kế hoạch, tăng 149,82% so với cùng kỳ năm trước). Giá công chế biến mộc dân dụng: Ước đạt 527,7m³ (đạt 95,95% kế hoạch, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước). May mặc: Ước đạt 573,7 nghìn

- tiểu thủ công nghiệp được duy trì, phát triển ổn định sau thời gian chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, đảm bảo an toàn trong vận hành và phòng, chống dịch.

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; tập trung tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn; kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp; kiện toàn Thành viên và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp huyện; tổ chức Hội nghị sơ kết công tác bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022; chỉ đạo phối hợp tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức các quy định về an toàn điện đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn. Đề nghị Sở Công Thương, Công ty Điện lực Quảng Trị khảo sát, đầu tư hạ tầng kỹ thuật điện tại Khu tái định cư thôn Cựp, thôn Cha Lý, thôn Sê Pu, xã Hướng Lập, Khu tái định cư thôn Trắng - Ta Puông, xã Hướng Việt; hướng dẫn các cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ và tổ chức đánh giá, lựa chọn, đăng ký 02 sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Trị lần thứ 6, năm 2022, trong đó, 01 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận và trao giải nhì (sản phẩm Cà phê phin giấy của Công ty TNHH Pun Coffee).

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phát triển tốt, đa dạng loại hình sản xuất, tạo nhiều việc làm, đem lại giá trị cao như may bao bì, sản xuất kềm gai, tấm lợp kim loại, sản xuất nhựa, đúc gạch Bloc, sấy bóc hạt điều, chế biến chuỗi sấy khô, chế biến tinh bột nghệ, cà phê bột, nước lọc tinh khiết đóng chai, hàn bông sắt, mộc dân dụng, may mặc.

Chỉ đạo thực hiện đăng ký chương trình khuyến công các cấp; phối hợp, khảo sát lập dự án hỗ trợ nguồn vốn khuyến công tỉnh năm 2022 cho 04 cơ sở ứng dụng máy móc công nghệ vào sản xuất, với tổng kinh phí hỗ trợ 285 triệu đồng. Tổ chức họp Hội đồng Thẩm định và nghiệm thu các Đề án khuyến công cấp huyện năm 2022; phê duyệt hỗ trợ kinh phí khuyến công cấp huyện năm 2022 cho 03 đề án với tổng kinh phí hỗ trợ 175.000.000 đồng.

3.1.3. Xây dựng cơ bản:

Ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 25/3/2022 chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo đúng quy định. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng các công trình, dự án khởi công mới năm 2022 theo đúng quy định. Triển khai thực hiện các công trình, dự án theo kế hoạch vốn bố trí và theo tiến độ, giải ngân theo kế hoạch vốn đối với các công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2021 - 2022. Rà soát nhu cầu vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, kế hoạch năm 2021 sang năm 2022. Chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư thanh toán quyết toán thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước và hướng dẫn thực hiện các công trình, dự án thuộc các chương trình MTQG theo quy định. Hướng dẫn các cơ quan,

cái (vượt 22,1% kế hoạch, tăng 23,39% so với cùng kỳ năm trước). Cấp nước sinh hoạt: Ước đạt 17,0 triệu m³ (đạt 90,43% kế hoạch, giảm 8,41% so với cùng kỳ năm trước).

đơn vị, chủ đầu tư tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, đẩy nhanh tiến độ thi công trên cơ sở đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo chất lượng công trình. Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình xây dựng theo thẩm quyền. Đã tiếp nhận thẩm định 175 công trình, hoàn thành và trả kết quả 130 công trình. Khảo sát, đánh giá các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025. Kiểm tra công tác nghiệm thu 15 công trình xây dựng trên địa bàn huyện.

- Công tác Giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất

Tổ chức thực hiện hoàn thành việc cưỡng chế thu hồi đất để GPMB xây dựng dự án Khu dân cư mở rộng Khối 1 thị trấn Khe Sanh (Khu 1). Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, GPMB và phương án tổng thể GPMB các dự án¹³. Hoàn thành GPMB tại nút giao giữa tuyến đường Hùng Vương nối dài với đường Lê Lợi và tập trung xử lý hoàn thành vướng mắc còn lại trên tuyến đường khóm 4, thị trấn Khe Sanh thuộc dự án GMS. Hoàn thành công tác GPMB và bàn giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án Doanh trại Đoàn bộ Đoàn KTQP 337. Tổ chức kiểm kê tài sản, vật kiến trúc và cây cối hoa màu của các hộ dân đối với dự án Tuyến đường biên giới Khe Sanh - Sa Trầm và Dự án Đường giao thông biên giới nối các trạm kiểm soát biên phòng Xà Heng, A Dơi, Pa Roi, Xy. Tiếp tục phối hợp với chủ đầu tư thực hiện công tác GPMB 08 dự án điện gió đang triển khai thực hiện trên địa bàn¹⁴. Triển khai thực hiện công tác lập hồ sơ, thủ tục liên quan để tổ chức thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng dự án Nghĩa trang nhân dân thị trấn Khe Sanh (giai đoạn 1), dự án Nghĩa trang nhân dân thị trấn Lao Bảo và dự án Đường kết nối các điểm du lịch huyện Hướng Hóa. Đã cơ bản hoàn thành công tác GPMB dự án Trụ sở làm việc xã Hướng Phùng và dự án Nâng cấp mở rộng chợ Tân Liên để bàn giao cho đơn vị thi công triển khai xây dựng.

Tiến hành rà soát đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 08/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua Đề án phát triển quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 2017 - 2020 và xây dựng Đề án phát triển quỹ đất giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Chuẩn bị hồ sơ để tiến hành tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đợt 1 đối với một số lô đất tại thị trấn Lao Bảo và đợt 2 đối với khu dân cư thôn Tân Vĩnh, xã Hướng Tân. Rà soát, đề xuất UBND tỉnh cho phép đấu giá các khu đất có tài sản trên đất tại xã Tân Hợp theo quy định. Xây dựng đề án xử lý cơ sở nhà, đất theo hình thức bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng quỹ đất đối với cơ sở Trường Mầm non Khe Sanh (cũ), trình UBND tỉnh phê duyệt.

¹³Trụ sở UBND xã Hướng Phùng; Doanh trại Đoàn bộ Đoàn KTQP 337; Nhà máy điện gió LIG - Hướng Hóa 1. Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, GPMB và Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án: Nhà máy điện gió Hướng Linh 3 (đợt 2); nhà máy điện gió Hướng Linh 4 (đợt 2); đường Hùng Vương nối dài (đợt 3); Kè chắn sạt lở trung tâm xã Hướng Việt; dự án: Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 1, hạng mục: Đường dây 22kV

¹⁴ Dự án Nhà máy điện gió: Hướng Phùng 1; Hải Anh, TNC Quảng Trị 1, 2; Hướng Linh 3, 4; Hướng Hiệp 1 và LIG - Hướng Hóa 1

Giải ngân nguồn vốn xây dựng cơ bản đến ngày 30/11/2022 là 42.825.140.786 đồng/KH 172.606.028.000 đồng (đã loại trừ phần vốn sử dụng đất chưa được phân bổ), đạt tỷ lệ 24,81%. Cụ thể:

- Tổng số vốn chương trình MTQG thực hiện năm 2022 là 110.838.840.000 đồng, giải ngân 4.482.768.286 đồng, đạt tỷ lệ 4,01%.

- Tổng nguồn vốn XDCB (sau khi loại trừ nguồn vốn từ thu tiền sử dụng đất chưa phân bổ) là 60.767.188.000 đồng, giải ngân 38.342.372.500 đồng, đạt 63,10% so với kế hoạch vốn.

Tổng mức đầu tư toàn xã hội: 1003,8 tỷ đồng (Vượt 22% kế hoạch).

Tỷ lệ giải ngân thấp so với kế hoạch do nguồn vốn các chương trình MTQG phân bổ vào thời điểm cuối năm, trong khi nguồn vốn được phân bổ rất lớn và chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn xây dựng cơ bản của huyện. Tuy nhiên, hiện nay các công trình XDCB đang gấp rút triển khai các thủ tục thực hiện, phấn đấu cuối năm giải ngân đảm bảo tiến độ

3.1.4. Tài nguyên và môi trường:

Ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 28/01/2022 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn; Kế hoạch 339/KH-UBND ngày 22/6/2022 về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện. Hoàn thành hồ sơ danh mục các công trình, dự án đưa vào kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) và kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích, giao đất, cho thuê đất và đính chính thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn theo quy định pháp luật¹⁵. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2023. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2022; đơn đốc thực hiện công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn theo Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định 4069/QĐ-UBND của UBND huyện. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư thực hiện công tác hồ sơ về đất đai liên quan đến các Khu tái định cư trên địa bàn huyện.

Đề xuất sử dụng ảnh viễn thám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giám sát, kiểm tra việc chấm dứt hoạt động nạo vét lòng hồ Thủy điện La La. chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản và hạ độ cao trái phép. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường các dự án: Hệ thống nước sạch xã Hướng Linh và xã Hướng Tân; nâng cấp, cải tạo đường liên thôn Cha Lý - Cù Bai; đường liên thôn trung tâm xã A Dơi. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực

¹⁵ đã công nhận quyền sử dụng đất cho 46 trường hợp; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 30 lô đất cho 13 người trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở tại đô thị; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân cho 53 trường hợp; đính chính thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 85 trường hợp. Ban hành các Quyết định xử phạt VPHC đối với 52 trường hợp là hộ gia đình, cá nhân do chậm đăng ký biến động đất đai.

hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải các hộ gia đình có người nhiễm Covid-19 theo quy định. Thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đối với 186 cơ quan, doanh nghiệp, 638 hộ kinh doanh và 9.067 hộ gia đình trên địa bàn theo quy định; tổ chức quét dọn vệ sinh tại các tuyến đường chính trong độ thị Khe Sanh và Lao Bảo. Hỗ trợ bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng cho 03 xã là Ba Tầng, A Dơi và xã Xy với tổng số 53 bể chứa. Kiểm tra, giải quyết hồ sơ đề nghị nạo vét kết hợp thu tận khoáng sản tại địa bàn xã Hướng Lập; xã Hướng Linh; Cấp giấy phép môi trường dự án Nhà máy sản xuất bao bì Đặng Dũng và dự án Nhà máy sản xuất nông sản Huy Long; phối hợp cơ quan thẩm quyền thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT dự án chăn nuôi lợn tại xã Tân Thành; Chỉ đạo các địa phương tích cực tuyên truyền, vận động người dân khắc phục tình trạng tập kết chất thải rắn ra môi trường không đúng nơi quy định. Báo cáo kết quả hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới; kết quả thực hiện hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn.

***Công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ đất đai tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện:**

- Tiếp nhận, thẩm tra, thẩm định, trình UBND huyện 392 hồ sơ; trong đó: 284 hồ sơ xử lý đúng thời hạn; 16 hồ sơ đang xử lý còn trong thời hạn; 55 hồ sơ trả lại để điều chỉnh, bổ sung; 47 hồ sơ chậm muộn (*nguyên nhân: Bổ sung trích lục thửa đất, bổ sung đơn đăng ký biến động, Ranh giới thửa đất có thay đổi, Đơn cấp giấy ghi nội dung không đầy đủ...*).

- Tiếp nhận, xử lý và chuyển hồ sơ, trình Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh 1.863 hồ sơ; trong đó: 1.670 hồ sơ đã xử lý, 1.323 hồ sơ xử lý đúng hạn; 36 hồ sơ đang xử lý trong hạn, 157 hồ sơ trả lại để điều chỉnh, bổ sung; 347 hồ sơ chậm, muộn (*do sai tên chủ sử dụng đất, không đủ điều kiện tách thửa, cấp đổi trước do thay đổi hình thể; chỉnh lý thu hồi đất, đề nghị đo đạc trước*)

- Tiếp nhận, đăng ký biến động thực hiện tại chi nhánh 3.094 hồ sơ; trong đó: 3.061 hồ sơ đã xử lý đúng hạn, 19 hồ sơ đang xử lý trong hạn, 13 hồ sơ trả lại để điều chỉnh, bổ sung, 01 hồ sơ chậm muộn.

- Đăng ký giao dịch bảo đảm 2.867 lượt, đăng ký chỉnh lý biến động 7.594 trường hợp, cập nhật chỉnh lý biến động 7.925 hồ sơ; chuyển thông tin cho cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính 2.760 lượt; cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân 287 lượt; lập hồ sơ đưa vào lưu trữ tại Chi nhánh 8.104 hồ sơ.

3.1.5. Thương mại - dịch vụ:

Doanh thu thương mại - dịch vụ ước đạt 9.571 tỷ đồng (vượt 16,7% kế hoạch, tăng 30,98% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: Bán lẻ hàng hóa: Ước đạt 4.595,4 tỷ đồng (tăng 26,56% so với cùng kỳ năm trước). Lưu trú và ăn uống: Ước đạt 1.658,3 tỷ đồng (tăng 31,14% so với cùng kỳ năm trước). Dịch vụ vận tải: Ước đạt 973,2 tỷ đồng (tăng 71,6% so với cùng kỳ năm trước). Dịch vụ khác: Ước đạt 2.343,5 tỷ đồng (tăng 27,07% so với cùng kỳ năm trước).

Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, nắm bắt cung cầu và giá cả các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn; triển khai các biện pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn giá cả thị trường trong thời gian diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và thời gian trước, trong, sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Trong năm,

giá cả thị trường có biến động, một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tăng giá nhẹ. Phối hợp kiểm tra chất lượng, nhãn hàng hóa tiêu dùng thiết yếu, đồ chơi trẻ em tại các chợ, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh; kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các dự án điện mặt trời. Chỉ đạo kiểm tra chất lượng, ghi nhãn hàng hóa đồ chơi trẻ em dịp Tết Trung thu năm 2022; kiểm tra hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai; đề nghị Sở Công Thương hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn huyện đưa các sản phẩm OCOP, tiêu biểu, đặc trưng của huyện tham gia Sàn thương mại điện tử: Shopee, Lazada và giải pháp truy xuất nguồn gốc; kết nối tiêu thụ vào các siêu thị và cửa hàng hiện đại; tham gia có hiệu quả Hội chợ Thương mại quốc tế Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) - Quảng Trị 2022; Hội chợ Triển lãm Thương mại - Du lịch huyện Gio Linh năm 2022. Chỉ đạo phối hợp khảo sát và được Sở Công Thương hỗ trợ 360,8 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG cho 03 cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Lĩnh vực dịch vụ phát triển ổn định. Hạ tầng thương mại, dịch vụ được đầu tư bằng nhiều hình thức phong phú, trong đó đầu tư tư nhân đóng vai trò quan trọng. Hệ thống cửa hàng xăng dầu theo hướng hiện đại, trên địa bàn hiện có 16 cửa hàng bán lẻ xăng dầu đang hoạt động phục vụ nhu cầu của Nhân dân. Hệ thống chợ trên địa bàn huyện hiện có 07 chợ (trong đó có 01 chợ hạng II và 06 chợ hạng III, 01 chợ hạng III không hoạt động) và 01 trung tâm thương mại. Bưu chính viễn thông ngày càng được mở rộng và phát triển. Duy trì và hoạt động có hiệu quả tại các bưu cục, một số điểm bưu điện văn hóa xã được phục hồi; các nhà mạng hoạt động tốt đảm bảo thông tin thông suốt từ huyện về cơ sở.

3.1.6. Giao thông - vận tải:

Doanh thu vận tải: Ước đạt 973,2 tỷ đồng (tăng 71,6% so với cùng kỳ năm trước). Vận tải hành khách: Số lượng vận chuyển ước đạt 2.095 nghìn hành khách (tăng 29,81% so với cùng kỳ năm trước, vượt 4,8% kế hoạch). Vận tải hàng hoá: Khối lượng vận chuyển ước đạt 2.490 nghìn tấn (giảm 8,64% so với cùng kỳ năm trước, đạt 83,0% kế hoạch).

Chỉ đạo chủ đầu tư các dự án điện gió và các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức khắc phục sửa chữa, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng các tuyến đường do các công ty mượn để vận chuyển thiết bị, thi công xây dựng các nhà máy điện gió; cung cấp thông tin về mạng lưới giao thông trên địa bàn; rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng cầu yếu trên các tuyến đường do huyện quản lý; đặt tên các tuyến đường xã đối với các xã dọc QL9. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng các công trình được đầu tư nâng cấp từ nguồn vốn bảo trì năm 2022; rà soát, tổng hợp số liệu đăng ký dự án LRAMP giai đoạn 2; khảo sát, đăng ký nâng cấp sửa chữa và phối hợp kiểm tra hiện trường công trình dự kiến được đầu tư từ nguồn vốn bảo trì năm 2023. Xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện đảm bảo giao thông bước 1 trong mùa mưa bão năm 2022. Hệ thống đường giao thông trên

địa bàn huyện tương đối được hoàn thiện, 100% số xã trên địa bàn huyện có đường xe ô tô về đến tận trung tâm¹⁶.

3.1.7. Tài chính - ngân sách:

Công tác quản lý tài chính được chú trọng; thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách nhà nước; khai thác, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ; nâng cao hiệu quả chống trốn lậu thuế, tránh thất thu. Bố trí chi ngân sách hợp lý, tập trung cho các nhiệm vụ trọng yếu; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách. Thực hiện công khai, minh bạch các nguồn tài chính theo quy định của pháp luật.

Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 30/11/2022 là: 935.513.150.564 đồng (đạt 128,11% so với kế hoạch). Ước thực hiện đến 31/12/2022 là 990.000.000.000 đồng, đạt 135,58% so với kế hoạch huyện giao. Trong đó:

- Thu ngân sách trên địa bàn: 109.465.768.596 đồng, đạt 125,82% so với kế hoạch huyện giao (87.000.000.000 đồng) và 144,03% so với dự toán tỉnh giao (76.000.000.000 đồng); trong đó ngân sách huyện được hưởng sau khi trừ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh là 77.282.258.680 đồng/83.350.000.000 đồng, đạt 92,72% kế hoạch huyện giao, sau khi loại trừ tiền thu sử dụng đất (5.305.846.047 đồng) thì số thu đưa vào cân đối ngân sách huyện là 71.976.412.633 đồng, đạt 120,77% so với dự toán huyện giao (59.600.000.000 đồng) và 122,83% so với dự toán tỉnh giao (58.600.000.000 đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 675.877.268.000 đồng (dự toán 622.513.000.000 đồng), đạt 108,57% so với kế hoạch. Ước thực hiện đến 31/12/2022, thu ngân sách trên địa bàn đưa vào cân đối đạt 74.000.000.000 đồng/DT 59.600.000.000 đồng, đạt 124,16% so với kế hoạch (đối với tiền thu sử dụng đất ước thực hiện đến 31/12/2022 đạt 5.500.000.000 đồng, đạt 23,16% dự toán huyện giao).

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 30/11/2022 là 637.595.103.081 đồng (dự toán 726.573.000.000 đồng), đạt 87,75% so với kế hoạch. Ước thực hiện đến 31/12/2022 là 760.000.000.000 đồng, đạt 104,6F% so với kế hoạch. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 45.620.082.886 đồng, đạt 79,28% so với dự toán giao đầu năm (Ngân sách huyện: 42.825.140.786 đồng, ngân sách xã: 2.794.942.100 đồng).

¹⁶ Hệ thống giao thông toàn huyện gồm: 102Km đường Quốc lộ, tỷ lệ cứng hóa đạt 100%; 60Km đường tỉnh lộ, tỷ lệ cứng hóa đạt 100%; 537,17Km đường giao thông nông thôn, trong đó: Đường huyện: Gồm 18 tuyến với tổng chiều dài 160,35Km, tỷ lệ bê tông, nhựa hóa đạt 56,88%; Đường xã: Gồm 103 tuyến với tổng chiều dài 219,11Km, tỷ lệ cứng hóa đạt 53,71%; Đường thôn: Tổng chiều dài 157,71Km, tỷ lệ cứng hóa đạt 50%. Hệ thống đường giao thông nội thị có tổng chiều dài 89,11Km, gồm 102 tuyến chính đã được đặt tên đường, còn lại là đường khối, xóm. Trong đó: Thị trấn Khe Sanh: Đường đã được đặt tên gồm 46 tuyến, tổng chiều dài 36Km, tỷ lệ cứng hóa đạt 73,25%; Đường khối, xóm tổng chiều dài 14,59Km, tỷ lệ cứng hóa đạt trên 50%; Thị trấn Lao Bảo: Đường đã được đặt tên: gồm 56 tuyến, tổng chiều dài 30,52 tỷ lệ cứng hóa đạt trên 90%; Đường khối, xóm: Tổng chiều dài 7,78Km, tỷ lệ cứng hóa đạt trên 90%.

- Chi thường xuyên: 573.026.015.496 đồng, đạt 88,54% so với kế hoạch (Ngân sách huyện: 460.031.173.576 đồng, ngân sách xã: 112.994.841.920 đồng).

3.2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

3.2.1. Giáo dục và đào tạo:

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học hoàn thành chương trình dạy học và tổ chức tổng kết năm học 2021 - 2022 đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2021 - 2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; triển khai chương trình, sách giáo khoa mới lớp 3, lớp 7.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, huy động học sinh đến trường, nâng cao tỉ lệ chuyên cần, hạn chế học sinh vắng học, bỏ học. Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực nhất là chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia tăng so với năm học trước. Tham gia kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh năm học 2021 - 2022 đạt kết quả cao, trong đó có 01 giải nhất, 06 giải nhì, 15 giải ba. Tham gia Cuộc thi Khoa học và kỹ thuật cho học sinh Trung học cơ sở năm học 2021 - 2022 cấp tỉnh; có 04 dự án tham gia dự thi, đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba. Tổ chức thành công “Ngày hội giao lưu tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số” tiểu học cấp huyện.

Tỷ lệ huy động học sinh các cấp học: Mầm non đạt 22,34% đối với Nhà trẻ, đạt 95,77% đối với mẫu giáo; Tiểu học đạt 99,72%; THCS đạt 92,89%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đối với bậc tiểu học đạt 95,8%, đối với bậc THCS đạt 100%. Toàn huyện có 21/58 trường học đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các trường học, tập trung nguồn lực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Năm 2022, huyện Hướng Hóa đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 1; có 2/21 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học (xã Tân Hợp, Tân Liên).

Tổ chức Lễ Kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2022) và khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc trong công tác giáo dục; Thành lập các đoàn lãnh đạo huyện thăm hỏi động viên giáo viên một số trường. Chỉ đạo ngành Giáo dục tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam như các Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025, “Toàn ngành Giáo dục đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19; Hội thi giáo viên dạy giỏi huyện cấp Tiểu học và cấp THCS; Giải bóng chuyền nam nữ ngành giáo dục; xây dựng công trình, phân việc, mô hình sáng tạo trong công tác quản lý, công tác dạy học, giáo dục¹⁷.

¹⁷ hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa; sân tập thể thao, giao thông nội bộ, tường rào, cổng trường, biển tên trường, mái che; hệ thống pa nô, khẩu hiệu; hệ thống chiếu sáng, nâng cấp hệ thống internet, wifi... với tổng kinh phí 1.229.500.000 đồng.

3.2.2. Y tế, dân số và bảo vệ bà mẹ, trẻ em:

Tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội; đến nay, tình hình dịch trên địa bàn đã được kiểm soát. Tăng cường công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch¹⁸.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm, các cơ sở y tế từ huyện đến xã đã thực hiện tốt công tác khám, theo dõi, điều trị cho bệnh nhân. Năm 2022, Trung tâm Y tế huyện đã khám, chữa bệnh cho 22.470 lượt người, trong đó điều trị nội trú 4.634 lượt người. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên chương trình phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết, kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, trong năm có 13 ca mắc sốt rét, 41 ca mắc sốt xuất huyết; các ca bệnh được phát hiện, điều trị kịp thời, không có trường hợp lây lan thành ổ dịch; thường xuyên duy trì công tác tiêm chủng các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng tại 21/21 xã, thị trấn, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 97%. Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi được cân đo đạt 96,68%; tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng (SDD) cân nặng/tuổi 16,01%, (giảm 0,38% so với năm 2021); tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD về chiều cao/tuổi 20,39% (giảm 0,38% so với năm 2021).

Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm, đã tiến hành kiểm tra tại 693 cơ sở, trong đó có 424 cơ sở vi phạm.

3.2.3. Văn hoá, thể thao, du lịch và thông tin - truyền thông:

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của quê hương, đất nước đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn. Tập trung tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19; tuyên truyền, vận động người dân tích cực, chủ động tham gia tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 khi đủ điều kiện để bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng.

Thường xuyên quan tâm, chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân. Tổ chức thành công Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc, Giải thưởng “Mỹ thuật Thiếu nhi Việt Nam” huyện Hướng Hóa năm 2022. Triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tâm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật. Thành lập các đoàn vận động viên tham gia các môn thi đấu trong khuôn khổ Đại hội TDTT tỉnh năm 2022 đạt thành tích cao (tham gia thi đấu 7 môn, đạt 01 huy chương vàng, 05 huy chương đồng). Tổ chức thành công Giải bóng chuyền nam, nữ huyện Hướng Hóa chào mừng kỷ niệm 54 năm Ngày chiến thắng Khe Sanh giải phóng Hướng Hóa (09/7/1968 - 09/7/2022).

Quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thu hút đầu tư lĩnh vực du lịch trên địa bàn. Tổ chức Hội thảo hội thảo du lịch huyện hướng hóa năm 2022 với chủ đề

¹⁸ Số đối tượng từ 18 tuổi trở lên tiêm liều nhắc lại 48.544/58.405 (đạt 82,73%); Số đối tượng từ 12-17 tuổi hoàn thành mũi cơ bản: 9.789/9.907 (đạt 97,64%); tiên mũi nhắc lại lần 1: 6.480 (đạt 64,63%); Số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi hoàn thành mũi cơ bản: 9.144/14.050 (đạt 65,08%).

"Khơi dậy tiềm năng, phát triển bền vững". Phối hợp với các cơ quan, đơn vị khảo sát các địa điểm phát triển du lịch trên địa bàn¹⁹. Phối hợp với Tổ chức Y tế Hà Lan đưa mô hình du lịch cộng đồng tại thôn Chênh Vênh, xã Hướng Phùng đi vào hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Xây dựng 313 chương trình thời sự phát thanh, 55 chương trình thời sự truyền hình, 12 chương trình thời sự phát thanh bằng tiếng Bru-Vân Kiều; thực hiện hơn 2.065 tin, 226 bài viết và 170 phóng sự (trong đó chuyển hơn 84 phóng sự và 176 tin bài cộng tác với Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị).

3.2.4. Đòi sống dân cư, lao động, việc làm và công tác giảm nghèo:

Các chế độ, chính sách an sinh xã hội, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng²⁰. Nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần, đã tổ chức thăm, trao quà của Chủ tịch nước cho các đối tượng chính sách người có công và thân nhân của họ (1.836 đối tượng với tổng số tiền là 561.300.000); thăm, tặng quà các đồng chí nguyên Lãnh đạo huyện, gia đình Lãnh đạo huyện đã công tác và nghỉ hưu tại huyện qua các thời kỳ, các gia đình chính sách người có công và thân nhân người có công trên địa bàn huyện với tổng số kinh phí là 395.900.000 đồng. Tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022)²¹. Phối hợp với Đội quy tập hài cốt Liệt sĩ thuộc Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337 quy tập 12 hài cốt Liệt sĩ, tổ chức lễ truy điệu và an táng đảm bảo trang nghiêm. Triển khai thực hiện “Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam” năm 2022; tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 07 cụ tròn 100 tuổi và 71 cụ tròn 90 tuổi trên địa bàn, kinh phí 51,05 triệu đồng.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm, giải quyết tình trạng lao động thất nghiệp, đặc biệt sau đợt dịch Covid-19 bùng phát, đáp ứng nhu cầu lao động cho các ngành, lĩnh vực sản xuất trong tình hình nền kinh tế thị trường đang khôi phục. Trong năm 2022 tổng số lao động được tạo việc làm mới là 3.078 lao động đạt 219,8% Kế hoạch, trong đó làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (XKLĐ): 60 lao động đạt 100% Kế hoạch. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; ưu tiên dạy nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở khu vực nông thôn, các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

¹⁹ Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khảo sát địa điểm tổ chức Câu lạc bộ Dù lượn; phối hợp với đơn vị doanh nghiệp Đam San (tỉnh Đắk Lắk) khảo sát đầu tư xây dựng khu du lịch cộng đồng.

²⁰ - Tiếp nhận và đề nghị Sở LĐ-TB&XH tỉnh xem xét, giải quyết 123 hồ sơ. Tổ chức chi trả 11 quyết định trợ cấp một lần cho 11 đối tượng người có công từ trần với tổng số tiền chi trả 189.552.000 đồng; 10 quyết định trợ cấp một lần cho 10 đối tượng người có công với tổng số tiền chi trả là: 101.600.000 đồng (ngân sách tỉnh); tiếp nhận và chi trả cho 25 đối tượng hưởng trợ cấp mai táng với 331 triệu đồng. - Quyết định hưởng, điều chỉnh, giảm trợ cấp hàng tháng cho 2.428 đối tượng 98 quyết định mai táng phí đối tượng bảo trợ xã hội từ trần.

- Thăm, động viên kịp thời 20 trường hợp cứu trợ đột xuất, số tiền 200,2 triệu đồng (trong đó: chết 08 trường hợp; cháy nhà 06 trường hợp; bị thương 02 trường hợp; gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn 01 trường hợp; sập nhà do bão số 4 là 02 nhà; người vô gia cư 01 trường hợp).

²¹ Trao quà của Chủ tịch nước cho 1.538 đối tượng với tổng số tiền là 471.000.000 đồng; thăm, tặng quà của huyện cho hơn 1.952 lượt đối tượng với tổng số tiền 764.900.000 đồng, hơn 882 suất quà (bằng hiện vật) trị giá 176.400.000 đồng và 02 sổ tiết kiệm trị giá 20.000.000 đồng

Ước thực hiện năm 2022, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 39,7%; tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ cuối năm 2022 đạt 32,5%. Đã triển khai hoàn thành các chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19.

Hoàn thành công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022 - 2025, toàn huyện có 6.768 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 29,69% (6.768/22.793 hộ dân cư), 1.603 hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 7,03% (1.603/22.793 hộ dân cư); giao chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Tỷ lệ giảm nghèo năm 2022 ước đạt 3,1%, vượt chỉ tiêu đề ra. Hoàn thành việc tiếp nhận và cấp phát gạo 02 đợt (Tết Nguyên đán và trong thời gian giáp hạt) với 1.177,125 tấn gạo cho Nhân dân.

3.2.5. Công tác dân tộc; Tôn giáo:

Công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm, chú trọng. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; không có các vụ khiếu kiện tập thể và tranh chấp đất đai trong vùng đồng bào DTTS.

Tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên 99 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, mỗi suất quà trị giá 500.000đ, với tổng số tiền 49,5 triệu đồng. Tổ chức 03 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức và 03 đợt tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương trong tỉnh cho 99 người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng quy định. Tổ chức thăm các cơ sở tôn giáo nhân dịp Tết Nguyên đán, Lễ Phục sinh, Lễ Phật đản Phật lịch 2566 - DL 2022. Tuyên truyền cho chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo và Nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo.

3.2.6. Khoa học - công nghệ:

Chỉ đạo triển khai các chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh; khảo sát, hướng dẫn, nghiệm thu và đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ 01 dự án “*Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sấy tiên tiến để chế biến và bảo quản nâng cao giá trị chuỗi quả trên địa bàn huyện Hướng Hóa*” cho Công ty TNHH MTV Khương tuyến (tại thị trấn Lao Bảo); Đề xuất và được Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí 5.000.000 đồng/cơ sở thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ: “Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa thông thường - TA LƯ (hình ảnh)”, “Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa thông thường - PunCoffee (hình ảnh)”, “Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa thông thường - Tinh bột nghệ Quyên Tâm (hình ảnh)”. Chỉ đạo kiểm tra hoạt động thu mua và chế biến cà phê quả tươi niên vụ 2022. Kiểm tra đăng ký kinh doanh, phương tiện đo lường, chất lượng, nhãn mác sản phẩm hàng hóa trên địa bàn. Qua kiểm tra, tiến hành lập biên bản xử lý, yêu cầu chủ cơ sở tiêu hủy 59,4 kg hàng hóa hết hạn sử dụng, không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Đăng ký đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, bắt đầu thực hiện năm 2023; khảo

sát, hướng dẫn ứng dụng, đổi mới công nghệ, máy móc, trang thiết bị vào sản xuất sản phẩm “Miến dong Trường Sơn”.

Ban hành Bộ thủ tục hành chính cấp huyện, gồm 13 lĩnh vực hoạt động tại 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; tổ chức đánh giá nội bộ và đẩy mạnh triển khai việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 21 xã, thị trấn trên địa bàn

3.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Quan tâm chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý đất đai, tài chính, tài sản, chương trình, dự án đầu tư xây dựng và thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện Quyết định số 6468/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022, trong kỳ báo cáo, đã thực hiện 07 cuộc thanh tra, đạt 87,5% so với kế hoạch đề ra (02 cuộc thanh tra chuyển sang năm 2023). Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ: 06 kết luận. Trong đó, kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước 66.005.680 đồng đối với các cơ quan, đơn vị có sai phạm

Tiếp tục quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 23/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu giải quyết kịp thời. Trong năm, đã tiếp tổng số 44 lượt/48 người/36 vụ việc; tiếp nhận: 66 đơn các loại, đã giải quyết: 63 đơn, đang giải quyết: 02 đơn. Các vụ việc vụ đã được kiểm tra, rà soát, đôn đốc giải quyết một cách hiệu quả, không để phát sinh điểm nóng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban hành các văn bản chỉ đạo như Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 20/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Báo cáo việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Báo số 297/BC-UBND ngày 31/05/2022 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Báo cáo số 355/BC-UBND ngày 29/6/2022 tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn từ 2012-2022. Tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai năm 2022 theo Kế hoạch số 407/KH-UBND ngày 22/07/2022 của UBND huyện tại 12 cơ quan, đơn vị: UBND các xã Hướng Việt, Hướng Tân, Tân Hợp, Bà Tầng, Tân Lập, thị trấn Lao Bảo; các trường Mầm non Thanh, PTDTBT TH&THCS Hướng Lộc, Mầm non Tân Long, TH&THCS A Túc, Mầm non A Xing, TH&THCS A Dơi.

3.4. Công tác tổ chức và xây dựng chính quyền, cải cách hành chính; Công tác thi đua - khen thưởng

Quan tâm sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý; tiếp tục kiện toàn các chức danh chủ chốt các cơ quan

chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Ban hành 338 quyết định về công tác cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, 304 quyết định về công tác cán bộ, công chức cấp xã. Tổ chức Hội nghị phát động phong trào thi đua năm 2022; quyết định khen thưởng các tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021; quyết định khen thưởng cho 1.857 cá nhân và 223 tập thể với tổng kinh phí hơn 1.700 triệu đồng. Công nhận 73 đề tài sáng kiến cấp huyện của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương; 414 đề tài cấp huyện của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục; đề nghị Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh công nhận 26 đề tài.

Thực hiện tốt phần mềm “Theo dõi thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao” và website “Theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn”. Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao 88 nhiệm vụ, trong đó 85 nhiệm vụ UBND huyện đã hoàn thành, 3 nhiệm vụ đang thực hiện chưa quá hạn. Đã có 1.273 nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn trên phần mềm theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ, trong đó có 1.230 nhiệm vụ đã hoàn thành (168 nhiệm vụ hoàn thành chậm), 43 nhiệm vụ đang thực hiện (39 nhiệm vụ đã quá hạn chưa hoàn thành).

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, văn bản điện tử; nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, rút ngắn thời gian, phục vụ tốt cho người dân, tổ chức. Tính đến ngày 30/11/2022, toàn huyện có 47.734 hồ sơ giao dịch trên Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh, trong đó: đã giải quyết 47.488 hồ sơ (đúng hạn: 47.128 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,24%; trễ hạn 360 hồ sơ).

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng và thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế năm 2021, nâng cao chỉ số cải cách hành chính huyện năm 2022. Đẩy mạnh công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong ban hành văn bản. Thành lập đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 12 xã, thị trấn và 2 đơn vị chuyên môn.

3.5. Công tác tư pháp

Triển khai tuyên truyền kịp thời các Luật, Pháp lệnh, Nghị định mới ban hành và các văn bản pháp luật liên quan thiết thực đến đời sống kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn. Tổ chức 112 đợt phổ biến, giáo dục pháp luật với 10.524 lượt người tham dự (tăng 53 đợt); tổ chức 20 lớp tập huấn với 1.000 người tham dự và 07 đợt tuyên truyền với 350 người tham dự để tuyên truyền về Chương mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lồng ghép tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 nhằm nâng cao năng lực về bình đẳng giới và công tác trẻ em. Chỉ đạo, hướng dẫn, đốc thúc các xã, thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; đánh giá, công nhận 20/21 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021, đạt tỷ lệ 95,24%. Chỉ đạo kiện toàn các tổ hòa giải, kịp thời hòa

giải các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân và nâng cao nhận thức pháp luật của từng người dân; tiếp nhận, hòa giải 52 vụ, giảm 78 vụ so với năm 2021²². Tình hình xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện được triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2022, trên địa bàn huyện có tổng số 132 vụ vi phạm hành chính (*giảm 11 vụ*). Số đối tượng bị xử phạt: 701 đối tượng; số quyết định xử phạt vi phạm hành chính 132 quyết định²³. Thực hiện tốt công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực²⁴.

3.6. Quốc phòng - an ninh

3.6.1. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu từ huyện đến cấp xã; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Kịp thời nắm chắc tình hình, chỉ đạo quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Tổ chức thực hiện Chỉ thị số 11-CT/HU, ngày 30/12/2021 của Huyện ủy về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh năm 2022; Chỉ thị số 13-CT/HU của Huyện ủy về lãnh đạo tổ chức diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ năm 2022. Chỉ đạo các xã Ba Tầng, A Dơi, Xy, Lìa, Thanh thực hành diễn tập, thực binh chiến đấu trong khu vực phòng thủ xã năm 2022 đúng kế hoạch, kết quả tốt, an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Thường xuyên nghiên cứu, bổ sung kiện toàn các phương án, kế hoạch tác chiến kịp thời sát đúng với tình hình thực tế trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, bảo vệ chủ quyền, đường biên cột mốc; thực hiện tốt công tác nắm bắt và xử lý tình hình, kịp thời giải quyết tốt các vụ việc xảy ra, giữ vững an ninh trật tự. Tổ chức 03 lớp tập huấn quân sự - quốc phòng cho cán bộ dân quân tự vệ năm 2022 theo kế hoạch, số lượng 362/379 đồng chí tham gia, đạt tỷ lệ 95,52%; 1 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 4 cấp huyện cho 60 đ/c tham gia. Triển khai kế hoạch gọi công dân nhập ngũ năm 2023.

Tổ chức lễ giao, nhận quân năm 2022 đúng quy định, có 163/163 công dân nhập ngũ. Công tác dân quân tự vệ các xã, thị trấn được kiện toàn, tổ chức biên chế đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Tổ chức sơ, khám tuyển nghĩa vụ năm 2022 chặt chẽ, nghiêm túc đúng quy định; tiếp đón 120 đồng chí hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Tổ chức Hội thi cán bộ huấn luyện giỏi và tham gia thao giảng cán bộ huấn luyện điều lệnh đội ngũ do Bộ CHQS

²² Hòa giải thành: 24 vụ; hòa giải không thành: 16 vụ; đang giải quyết: 12 vụ; chuyển cấp trên giải quyết: 01 vụ

²³ UBND huyện 67 vụ; UBND xã, thị trấn 65 vụ. Số tiền phạt thu được: 479.7000 đồng; trong đó: 18 hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của các xã, thị trấn: Hướng Lộc, Thuận, Lìa, Thanh, Tân Hợp, Hướng Lập, Lao Bảo, trong đó có 08 hồ sơ về vấn đề tảo hôn; 05 hồ sơ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; 01 hồ sơ về hành vi trộm cắp tài sản; 02 hồ sơ về lĩnh vực giao thông đường bộ; 02 hồ sơ về lĩnh vực đất đai..

²⁴ giải quyết, đúng quy định 26 trường hợp cải chính hộ tịch (*giảm 10 trường hợp*), 03 trường hợp kết hôn có yếu tố nước ngoài (*tăng 01 trường hợp*), 01 trường hợp ghi chủ kết hôn có yếu tố nước ngoài (*tăng 01 trường hợp*), 35 trường hợp đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (*tăng 21 trường hợp*); giải quyết 61 trường hợp chứng thực bản sao từ bản chính Tiếng Việt và tiếng nước ngoài (*giảm 99 trường hợp*), 03 trường hợp chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản (*tăng 03 trường hợp*), 05 trường hợp chứng thực chữ ký người dịch (*tăng 05 trường hợp*). Hướng dẫn, chỉ đạo các xã, thị trấn giải quyết đăng ký khai sinh 1.974 trường hợp

²⁴ (*tăng 51 trường hợp*); đăng ký khai tử 428 trường hợp (*tăng 162 trường hợp*), đăng ký kết hôn 645 cặp vợ chồng (*tăng 318 cặp*), tảo hôn 32 cặp.

tỉnh tổ chức, đạt 01 giải nhì cá nhân; tham gia hội thao cán bộ cấp tỉnh đạt giải 3 toàn đoàn.

3.6.2. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững ổn định. Triển khai thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tuy nhiên, tội phạm trật tự xã hội và tệ nạn tăng ở các tiêu chí, chỉ giảm tội phạm về ma túy so với năm 2021, kết quả trên địa bàn huyện đã xảy các vụ việc²⁵. Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về mở đợt cao điểm phát động phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy địa bàn tuyến biên giới Việt - Lào tỉnh Quảng Trị. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Thực hiện tốt Kế hoạch kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy cao điểm trước, trong và sau tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 và các chợ, doanh nghiệp trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo tổ chức cho 4.505 người dân và 160 hộ gia đình ký cam kết thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về an ninh trật tự; không vi phạm quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, đồ chơi nguy hiểm và pháo. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06, đã tiếp nhận 4.986 hồ sơ cấp Căn cước công dân; truyền dữ liệu yêu cầu cấp Căn cước công dân lên Cục C06: 3.838 trường hợp; trả 2.317 thẻ Căn cước công dân cho người dân; xác minh 313 trường hợp phục vụ lập hồ sơ Căn cước công dân và phục vụ tra cứu.

3.6.3. Công tác đối ngoại biên giới: Triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền Nhân dân chấp hành và thực hiện nghiêm các hiệp định, nghị định, quy chế biên giới, quy chế phối hợp và các chủ trương của cấp, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách

²⁵ Tội phạm trật tự xã hội: Phạm pháp hình sự: Xây ra 32 vụ/45 đối tượng (tăng 01 vụ/02 đối tượng so với năm 2021), trong đó trộm cắp tài sản: 17 vụ/12 đối tượng, bắt giữ người trái pháp luật: 01 vụ/06 đối tượng, cố ý gây thương tích: 08 vụ/08 đối tượng; hủy hoại tài sản: 02 vụ/07 đối tượng; cướp giật tài sản: 02 vụ/03 đối tượng; lừa đảo 01/01 đối tượng; đánh bạc: 01 vụ/04 đối tượng) tại các xã tại các xã Húc, Lia, Thuận, Tân Hợp, Tân Liên, Tân Long, thị trấn Khe Sanh, Lao Bảo, hậu quả làm bị thương 08 người, thiệt hại tài sản 149.530.000 đồng; *Tội phạm về ma túy*: Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tiếp tục diễn biến phức tạp, đến 15/11/2022, toàn huyện đã có 674 người nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy (gồm: 68 người nghiện và 606 người sử dụng trái phép chất ma túy), từ đầu năm 2022 đến nay, lực lượng chức năng trên địa bàn đã phát hiện, bắt 38 vụ/42 đối tượng (giảm 25 vụ/39 đối tượng so với năm 2021), trong đó tàng trữ trái phép chất ma túy: 25 vụ/24 đối tượng; vận chuyển trái phép chất ma túy: 09 vụ/13 đối tượng; mua bán trái phép chất ma túy: 04 vụ/05 đối tượng, thu giữ 241.750 viên MTTH; 13 Kg ma túy đá; 1,404 Kg Heroin; 218,49g ma túy Ketamine; 652,35g ma túy MDMA; *Tội phạm về kinh tế*: Tập trung đấu tranh với các hành vi kinh doanh, vận chuyển hàng cấm, đã phát hiện, bắt 24 vụ/21 đối tượng (tăng 14 vụ/11 đối tượng so năm 2021), trong đó: bắt 21 vụ/21 đối tượng vận chuyển pháo trái phép, tang vật thu giữ gồm 1.033,7kg pháo, 1.000 gói thuốc lá và một số lượng lớn hàng hóa trị giá trên 900.000.000đ, ra quyết định khởi tố 22 vụ/20 đối tượng, chuyển Công an huyện Đakrông thụ lý 01 vụ/0 đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính 01 vụ/01 đối tượng. 01 vụ vận chuyển hàng hóa nhập lậu; 02 vụ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản (chưa xác định được đối tượng), *Tai nạn giao thông*: Xây ra 29 vụ tai nạn giao thông (tăng 16 vụ so với năm 2021), làm chết 13 người (tăng 07 người so với năm 2021), bị thương 34 người (tăng 21 người so năm 2021), 27 phương tiện bị hư hỏng. *Tệ nạn xã hội*: Phát hiện 02 vụ/06 đối tượng đánh bạc (không tăng, không giảm so với năm 2021), phạt tiền 8.350.000đ; *Cháy*: Xây ra 09 vụ (tăng 05 vụ so với năm 2021) cháy nhà, cơ sở sản xuất; phương tiện giao thông. Thiệt hại tài sản hơn 4 tỷ đồng; *Đuối nước*: Xây ra 03 vụ (giảm 01 vụ so với năm 2021), làm chết 03 người.

của Đảng và Nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia. Nêu cao tính chủ động, vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện kế hoạch hợp tác với các huyện bạn giáp biên giới. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị chỉ đạo các Đồn Biên phòng: Thuận, Hướng Phùng, Hướng Lập cùng với các xã Thuận, Hướng Phùng, Hướng Lập, Hướng Việt tổ chức tổng kết 15 năm kết nghĩa bản - bản 2 bên biên giới theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Tổ chức đoàn thăm, dự Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 45 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Lào tại huyện Sa Muội, tỉnh Salavan, Lào.

3.7. Thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia

3.7.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và triển khai kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

Ban hành Kế hoạch số 515/KH-UBND ngày 10/10/2022 triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hướng Hóa giai đoạn 2021 - 2025. Rà soát hiện trạng Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025. Kịp thời phân bổ ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022; hướng dẫn các xã, các cơ quan, đơn vị thực hiện các công trình, dự án xây dựng nông thôn mới theo đúng kế hoạch. Chỉ đạo, hỗ trợ xã Tân Hợp xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025, toàn huyện chỉ đạt 153 tiêu chí, bình quân đạt 8,05 tiêu chí. Trong đó có 03 “tiêu chí trắng” là tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều, tiêu chí số 15 về Y tế và tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh, cụ thể:

- Tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều: Theo tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 trên địa bàn huyện các xã đều cao hơn chuẩn quy định (6,5%), xã Tân Hợp thấp nhất có tỷ lệ nghèo đa chiều là 7,39% (tỷ lệ hộ nghèo 2,36%, tỷ lệ hộ cận nghèo 5,03%).

- Tiêu chí số 15. Y tế: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử (toàn huyện chưa triển khai).

- Tiêu chí số 19. Quốc phòng và an ninh: Các xã chưa thành lập chi bộ quân sự xã (chưa có chủ trương).

3.7.2. Chương trình MTQG giảm nghèo

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022. Phân bổ vốn đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Nguồn vốn: đầu tư phát triển ngân sách trung ương). Triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022. Ước thực hiện năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,1% (Kế hoạch đề ra giảm 2,5 - 3%/năm, trong đó các xã, thôn đặc biệt khó khăn giảm trên 5%). Đối với Dự án 4 đã hoàn thành khảo sát và thiết kế. Đối với Dự án 2 và Tiểu Dự án 1 Dự án 3

đã triển khai chọn mô hình và chọn hộ tham gia thực hiện, các nội dung khác do còn thiếu văn bản hướng dẫn của HĐND, UBND tỉnh nên chưa triển khai được.

3.7.3. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Ban hành Kế hoạch số 455/KH-UBND 31/8/2022 của UBND huyện về việc kế hoạch thực hiện, Kế hoạch số 505/KH-UBND về việc giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Kịp thời phân bổ nguồn vốn sự nghiệp (Ngân sách trung ương) năm 2022 tại Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 19/8/2022; phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển (Ngân sách Trung ương) giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022; vốn sự nghiệp năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn để tổ chức thực hiện Chương trình tại Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện.

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được phân công, đảm nhiệm. Thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về quản lý, điều hành và tổ chức.

Phê duyệt danh sách các hộ gia đình thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt phân tán và tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ; Phê duyệt danh sách các hộ gia đình có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất. Chỉ đạo UBND các xã cung cấp số liệu các hộ trong diện hưởng lợi và xác định vị trí dự kiến thực hiện dự án 2 (*Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết*); hướng dẫn các xã thực hiện nội dung “Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân” (Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3). Hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án được phân công thực hiện theo Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 31/8/2022. Tổ chức họp Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn theo đúng kế hoạch.

II. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

- Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi chưa đạt theo kế hoạch; Giá cả một số mặt hàng nông sản thường xuyên biến động trong khi chất lượng sản phẩm chưa cao; Một số tiêu chí xây dựng nông thôn mới của các xã bị giảm sút.

- Tiến độ thi công các công trình, giải ngân nguồn vốn đầu tư công, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm. Đấu giá quyền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch đề ra; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều trường hợp phức tạp, khó khăn, kéo dài; giá nhiên liệu và một số loại vật liệu xây dựng tăng đột biến ảnh hưởng rất lớn đến giá thành xây dựng cũng như tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn.

- Kế hoạch tiêm vắc xin Covid chưa đạt theo tiến độ đề ra. Chất lượng giáo dục trong quá trình học trực tuyến bị ảnh hưởng. Công tác quốc tịch của dân di cư tự do và kết hôn không giá thú tại xã không phải khu vực biên giới

chưa được giải quyết dứt điểm nên còn khó khăn trong việc quản lý hộ tịch, hộ khẩu và các chính sách khác.

- An ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; tình trạng buôn bán, tàng trữ, sử dụng ma túy, pháo nổ còn diễn ra ở nhiều địa phương; các tồn tại các điểm đen về an toàn giao thông.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chấp hành nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, do đó tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao còn chậm hoặc quá hạn; chưa đẩy mạnh sử dụng chữ ký số. Cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến, tuy nhiên số lượng hồ sơ trễ hạn vẫn còn; công tác phối hợp giải quyết công việc giữa một số cơ quan, đơn vị chưa cao, dẫn đến tình trạng hồ sơ sai sót, phải xử lý nhiều lần, kéo dài thời gian giải quyết.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Dịch Covid-19 với biến thể mới Omicron diễn biến phức tạp, số ca bệnh tăng cao trong những tháng đầu năm đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước gặp rất nhiều khó khăn.

- Giá nguyên vật liệu, giá nhiên liệu có biến động ảnh hưởng đến các ngành kinh tế.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số nông sản chưa xây dựng được mối liên kết trong chuỗi giá trị sản phẩm; một số sản phẩm nông nghiệp đang phụ thuộc vào biến động giá cả thị trường. Phát triển một số cây trồng còn tự phát, mang tính thời điểm và chưa theo đúng quy hoạch, còn phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ do đó gây khó khăn cho việc xây dựng chuỗi liên kết bền vững, giữ vững ổn định giá cả thị trường nông sản địa phương.

- Các cơ chế, chủ trương, chính sách, hướng dẫn thực hiện các Chương trình MTQG của Trung ương chậm được ban hành; nguồn vốn thực hiện các chính sách chậm được bố trí; nhiều quy định chưa rõ ràng, nhiều hướng dẫn chưa có nên gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, triệu chứng mắc nhẹ nên một số người dân có tâm lý chủ quan không tham gia tiêm liều nhắc lại làm ảnh hưởng đến tỷ lệ tiêm nhắc lại chung của huyện.

PHẦN II:
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII.

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH NĂM 2023

1. Thuận lợi

Thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với hệ thống cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện, đồng bộ là nhân tố tác động tích cực đến kết quả thu hút các nguồn lực của các thành phần kinh tế cho đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, tạo năng lực sản xuất mới, nâng cao sức cạnh tranh, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội của huyện phát triển.

Việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện, công tác huy động nguồn lực, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, điện sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển của huyện.

Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, trách nhiệm các cấp, ngành, công chức trong thực thi nhiệm vụ được nâng lên, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện là những yếu tố tích cực trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Khó khăn

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, kinh tế của huyện dự báo tiếp tục còn gặp nhiều khó khăn, thách thức: Đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp; tình hình thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến khó lường, ảnh hưởng lớn tới sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân; Phương thức sản xuất mang tính nhỏ lẻ; Du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương; năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế; Cơ sở hạ tầng tuy có bước phát triển mới nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Việc huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển còn gặp nhiều khó khăn; Các tệ nạn xã hội, hoạt động của các loại tội phạm hình sự, vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường có thời điểm diễn biến phức tạp, khó lường.

II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của Nhân dân; Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý và bền vững; đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống

thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương để thu hút đầu tư về du lịch, năng lượng, vận tải, logistic,... Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành quản lý. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. củng cố quốc phòng, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, đặc biệt là mối quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với huyện bạn Lào.

Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, đặc biệt là mối quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với huyện bạn Lào.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm

Tổ chức triển khai hiệu quả nhiệm vụ tại các Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết HĐND và Kế hoạch, Chương trình, Đề án của UBND huyện về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung triển khai, thực hiện chiến lược "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19"; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 55 năm ngày Chiến thắng Khe Sanh, giải phóng Hướng Hóa (09/7/1968 - 09/7/2023) và các hoạt động chào mừng. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước.

Tập trung thực hiện có hiệu quả phát triển sản xuất nông lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Thúc đẩy triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm phát triển các sản phẩm đặc sản của huyện.

Tạo điều kiện thuận lợi để ổn định và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có; mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm. Củng cố, mở rộng các làng nghề trên địa bàn huyện.

Tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu; tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn; chú trọng phát triển sản xuất các hàng hóa có thế mạnh của huyện để tăng kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương.

Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tuyên truyền, quảng bá du lịch, các sản phẩm của địa phương.

Thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; tiếp tục phát triển du lịch tâm linh, du lịch cửa khẩu, mua sắm, về nguồn.

Tăng cường quản lý điều hành thu, chi ngân sách. Đẩy mạnh đấu giá các lô đất đủ điều kiện tạo quỹ đất sạch cho thu hút đầu tư và tăng thu ngân sách.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học.

Tiếp tục huy động các nguồn lực phát triển lĩnh vực y tế, bảo đảm thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao mạng lưới y tế từ huyện đến thôn bản.

Triển khai, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch về cải cách hành chính. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ của huyện năm 2023 bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị, đạt được mục đích, yêu cầu đề ra.

Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Chủ động phối hợp giữa các lực lượng, đối phó với mọi tình huống, không để bị động bất ngờ; tham gia có hiệu quả công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Tiếp tục củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị, toàn diện với huyện Sê Pôn, Mường Nồng tỉnh Savanakhét và huyện Sa Muội tỉnh Salavan (Lào). Tranh thủ sự giúp đỡ của tỉnh để tham gia các diễn đàn, các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư ngoài nước.

3. Mục tiêu chủ yếu

3.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- Thu nhập bình quân đầu người:	45 triệu đồng/người/năm.
- Tổng thu ngân sách nhà nước:	710.000 - 750.000 triệu đồng.
+ Thu ngân sách trên địa bàn:	101.000 triệu đồng.
- Tổng chi ngân sách nhà nước:	710.000-750.000 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển:	46.680 triệu đồng.
- Tổng diện tích cây hàng năm:	8.900 - 9.000 ha.
- Tổng diện tích cây lâu năm:	9.700 - 9.900 ha.
- Sản lượng lương thực có hạt đạt:	8.900 - 9.200 tấn.
- Diện tích rừng trồng mới tập trung:	200 ha.

3.2. Các chỉ tiêu về xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo phần đầu giảm trên (Theo chuẩn nghèo giai đoạn mới):	3,5-4%/năm;
+ Trong đó các địa phương vùng ĐBKK, vùng biên giới giảm trên:	7%/năm.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên:	1,5%.
- Tạo việc làm mới cho:	1.400 - 1.500 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 44,96%; trong đó đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36%;	
- Tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân trên địa bàn huyện đạt:	99,2%.

3.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt: 44%.
- Tỷ lệ hộ dân cư dùng nước hợp vệ sinh: 81,5%.

3.4. Chỉ tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới

- Xã đã được công nhận NTM trả nợ các tiêu chí chưa đạt: 04 xã.
- Xã đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (số tiêu chí đạt/xã/năm): 03 tiêu chí; các xã còn lại (số tiêu chí đạt/ xã/năm): 02 tiêu chí.
- Xã nông thôn mới nâng cao: 01 xã.
- Thôn nông thôn mới nâng cao (thôn/05 xã): 03 thôn.
- Thôn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn (thôn/14 xã): 11 thôn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tập trung thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội

Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương phòng, chống dịch Covid-19, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh. Đề cao cảnh giác, tuyệt đối không lơ là, chủ quan trước nguy cơ dịch bệnh.

Tiếp tục triển khai nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thực hiện kịp thời các chính sách của Nhà nước hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản:

Thực hiện rà soát quy hoạch các vùng sản xuất nhằm xác định lại các vùng có tiềm năng lợi thế để ưu tiên phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực, có lợi thế cạnh tranh để tổ chức sản xuất bền vững, có hiệu quả.

Kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư các mô hình sản xuất Nông nghiệp công nghệ cao, Nông nghiệp hữu cơ liên kết giữ sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn và nhân rộng các mô hình hiệu quả cao vào sản xuất trong năm 2023: Mô hình xen ghép cây ăn quả trên vườn cà phê, các mô hình ICM, IPM, mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi bò thịt bán thâm canh. Thực hiện các mô hình chuyển đổi diện tích đất trồng cây kém hiệu quả sang các cây trồng khác; nhân rộng mô hình, mở rộng diện tích trồng cây chanh leo theo hướng an toàn sinh học có liên kết tiêu thụ sản phẩm; đầu tư, áp dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm trên cây cà phê, hồ tiêu.

Chỉ đạo các đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với các đoàn kiểm tra, thanh tra chuyên ngành để kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện để quản lý tốt giống cây trồng, vật nuôi cũng như vật tư trong sản xuất nông nghiệp; đồng thời, hướng dẫn các cơ

sở kinh doanh trên địa bàn tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi và vật tư sản xuất nông nghiệp.

Triển khai các giải pháp ứng phó với hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Tập trung nạo vét kênh mương, ao hồ chứa nước, sửa chữa những công trình hư hỏng để đảm bảo chứa nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Bố trí cơ cấu mùa vụ hợp lý, tập trung, gieo trồng đúng lịch thời vụ, sử dụng giống phù hợp với lịch thời vụ, tránh các loại giống dài ngày. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình dịch tễ trên đàn gia súc, gia cầm, định kỳ tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt kế hoạch được giao. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục ở trâu bò và một số dịch bệnh khác có nguy cơ lây nhiễm cao.

Tổ chức tốt việc giao rừng tự nhiên ổn định lâu dài, khuyến khích và hỗ trợ phát triển nhanh rừng sản xuất gắn với chế biến lâm sản, kể cả lâm sản ngoài gỗ theo quy hoạch để nâng cao đời sống người trồng rừng. Chú trọng công tác phòng, chống cháy rừng, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng khai thác, chặt phá rừng trái phép. Thực hiện có hiệu quả công tác giao khoán bảo vệ rừng, khai thác lâm sản ngoài gỗ hợp lý theo hướng bền vững.

2.2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến, khuyến khích doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất. Phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Đầu tư cơ sở hạ tầng, tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc tại Cụm công nghiệp Hương Tân để thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư.

Đẩy mạnh công tác khuyến công, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, đăng ký thương hiệu, xuất xứ hàng hóa, sở hữu công nghiệp, tiết kiệm năng lượng, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm; hỗ trợ đào tạo nhằm nâng cao trình độ quản lý, khả năng khai thác thị trường của doanh nghiệp. Củng cố và phát triển thủ công mỹ nghệ và các ngành nghề truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, phục vụ du lịch.

Thực hiện các chính sách kêu gọi đầu tư điện gió, điện mặt trời trong đó chú trọng tạo điều kiện cho Nhà đầu tư thực hiện khảo sát, giải phóng mặt bằng. Thực hiện các chính sách khuyến công các cấp, đồng thời xây dựng chương trình, bố trí ngân sách thực hiện các chính sách khuyến công cấp huyện. Tiếp tục yêu cầu UBND các xã, thị trấn, đơn vị quản lý, vận hành lưới điện tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn huyện năm 2023.

2.3. Thương mại, dịch vụ, giao thông vận tải

2.3.1. Thương mại, dịch vụ:

Thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành thương mại - dịch vụ, trong đó chú trọng thay đổi phương thức kinh doanh, xuất nhập khẩu theo hướng chính quy, khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ, an toàn thực phẩm.

Phát triển thương mại nội địa đa dạng về loại hình tổ chức, thành phần kinh tế và phương thức kinh doanh.

Khai thác tốt tiềm năng, vị trí của Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo trong việc tổ chức giao thương giữa 02 cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen Sa Vẳn. Tăng cường công tác quản lý thị trường để ngăn chặn buôn lậu và gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh; chấn chỉnh mạng lưới lưu thông, phân phối để kiềm chế những biến động giá cả bất lợi đối với những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân.

2.3.2. Giao thông vận tải:

Tăng cường quản lý và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng vận tải hành khách theo tuyến cố định. Sắp xếp bến bãi và luồng tuyến một cách hợp lý, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu lưu thông hàng hóa và đi lại của Nhân dân. Đảm bảo mục tiêu an toàn và thuận tiện trong vận tải hành khách, tăng cường kiểm tra chất lượng phương tiện vận tải.

Đẩy mạnh phát triển giao thông nông thôn có quy mô phù hợp để từng bước thực hiện, hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới. Phát huy nội lực, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế cho kết cấu hạ tầng giao thông dưới nhiều hình thức.

Rà soát thường xuyên các tuyến đường nhằm khắc phục các hư hỏng và đề xuất cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp trên để đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trên địa bàn.

Tiếp tục kiểm tra rà soát, đề xuất sửa chữa, khắc phục các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên địa bàn. Phối hợp xây dựng, lắp đặt hệ thống camera giám sát trật tự, an toàn giao thông kết hợp với giám sát an ninh trật tự để đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả.

2.4. Tài chính - Ngân sách

2.4.1. Về thu ngân sách: Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế; phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chính sách thuế, nghĩa vụ nộp thuế.

2.4.2. Về chi ngân sách: Các cấp, các ngành điều hành chi ngân sách theo dự toán được duyệt và các quy định của Nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để tăng nguồn cho sửa chữa, mua sắm và chi đầu tư phát triển. Đảm bảo đầy đủ các khoản chi cho con người, chi cho an sinh xã hội và công tác phòng chống dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý tài chính theo quy định.

2.5. Xây dựng, quy hoạch và trật tự xây dựng đô thị

Thực hiện tốt công tác rà soát quy hoạch xây dựng đô thị và quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch; đẩy mạnh chỉnh trang đô thị, hoàn chỉnh hạ tầng đô

thị. Đảm bảo việc thực hiện các thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng đúng pháp luật và thời gian quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, cập nhật thông tin tình hình hoạt động trật tự đô thị trên địa bàn 02 thị trấn Khe Sanh và Lao Bảo, chỉ đạo cán bộ chuyên trách của UBND hai thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trật tự đô thị tại hai thị trấn. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định. Tranh thủ nhiều nguồn vốn để bố trí đầy đủ, kịp thời các dự án phát triển cơ sở hạ tầng để bảo đảm chính sách an sinh xã hội và giữ vững tốc độ phát triển về lĩnh vực xây dựng.

2.6. Khoa học - công nghệ

Phối hợp Đoàn kiểm định các phương tiện đo thông dụng như các loại cân đo tại các chợ, các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kiểm tra kiểm định, sửa chữa cân đối chứng tại các chợ. Tổ chức Đoàn công tác liên ngành kiểm tra đăng ký kinh doanh, phương tiện đo lường, chất lượng, nhãn mác sản phẩm hàng hóa trên địa bàn huyện, tập trung vào các dịp Lễ, Tết; kiểm tra chất lượng, công tác thu mua cà phê quả tươi niên vụ 2023.

Tiếp tục khâu nối với các Sở, ngành và đơn vị, địa phương liên quan để tiến hành khảo sát, hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện trong việc ứng dụng, nhân rộng kết quả khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 21 xã, thị trấn trên địa bàn.

3. Về Văn hóa - Xã hội

3.1. Giáo dục và Đào tạo:

Duy trì quy mô trường, lớp hiện có, tiếp tục rà soát sắp xếp các điểm trường, lớp; thành lập các trường PTDTBT để đáp ứng nhu cầu học tập của con em. Tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao tỷ lệ huy động học sinh²⁶

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, tăng cường tổ chức bán trú đồng thời với việc nâng cao chất lượng bữa ăn và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất, tinh thần và từng bước giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 10% đối với vùng nông thôn, thị trấn và dưới 12% đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, 99,5 % trở lên trẻ ra lớp đạt yêu cầu về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non tự tin vào lớp 1.

²⁶ Giáo dục mầm non: Phần đầu đạt tỷ lệ huy động từ 26,5% trở lên đối với số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và đạt tỷ lệ huy động từ 95,5% trở lên so với số trẻ có trong độ tuổi mẫu giáo. Riêng mẫu giáo 5 tuổi đạt tỷ lệ huy động 100%. Giáo dục tiểu học: Phần đầu đạt tỷ lệ huy động 99,7% trở lên so với trẻ có trong độ tuổi; trong đó 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Giáo dục THCS: Phần đầu đạt tỷ lệ huy động từ 93,0% trở lên so với trẻ có trong độ tuổi; trong đó có 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

- Phần đầu từ 85% trở lên số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT, bỏ túc THPT, số còn lại học trung cấp chuyên nghiệp và học nghề.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh phổ thông; có 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học, 100% học sinh lớp 9 TNTHCS; nâng cao chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi.

Phấn đấu năm học 2022 - 2023 toàn huyện có 22 trường học đạt chuẩn quốc gia²⁷, đạt tỷ lệ 37,93%.

Chỉ đạo “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 – 2030”; theo Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 và “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai xây dựng cơ sở vật chất theo Kế hoạch số 3595/KH-UBND ngày 08/08/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Chương trình giáo dục Phổ thông, sách giáo khoa mới đến năm 2025; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 06/4/2020 của UBND huyện Hướng Hóa về kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày đối với cấp tiểu học.

3.2. Văn hoá và Thông tin; Thể dục thể thao

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày chiến thắng Khe Sanh, giải phóng huyện Hướng Hóa (09/7/1968-09/7/2023). Chỉ đạo cơ sở tổ chức tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về công tác văn hóa và thông tin đến tận thôn, bản, khu phố trong toàn huyện.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Hồ sơ pháp lý, Hồ sơ Khoa học cho 05 Di tích lịch sử.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tích cực triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Làm tốt công tác gia đình trên địa bàn huyện. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể để tuyên truyền sâu rộng Luật Hôn nhân - Gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình đến tận cán bộ và Nhân dân.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về công tác thể dục, thể thao trên địa bàn, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; Kế hoạch số 3973/KH-UBND ngày 27/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam, giai đoạn 2016-2030 tỉnh Quảng Trị.

Tăng cường thông tin tuyên truyền, quảng bá về tầm quan trọng và hiệu quả mang lại của việc phát triển du lịch, nâng cao trình độ dân trí, hình thành ý thức tự giác bảo vệ, giữ gìn cảnh quan môi trường, đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường.

²⁷ Có 04 trường đánh giá và công nhận lại: Mầm non Tân Hợp, Trường TH&THCS Tân Hợp, TH số 2 Lao Bào, Trường MN Tân Long; Trường TH&THCS Tân Thành; 01 trường đánh giá mới: Trường PTĐTN huyện

Phối hợp thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa của các di tích lịch sử văn hóa, di tích cách mạng, lễ hội truyền thống trong cộng đồng dân cư, nhằm bảo vệ và phát huy giá trị tài nguyên du lịch của địa phương; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện Hướng Hóa về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị và Kế hoạch số 26/KH UBND ngày 16/2/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị đối với công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện Hướng Hóa giai đoạn 2022-2025; chỉ đạo, phối hợp với UBND các xã, thị trấn xác định vị trí, cắm mốc chỉ giới, khoanh vùng bảo vệ các di tích lịch sử có nguy cơ mất dấu. Tuyên truyền, giáo dục người dân trong việc bảo vệ di tích lịch sử địa phương; tăng cường công tác quản lý nhà nước về việc chấp hành các quy định pháp luật trong quản lý di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh tại huyện Hướng Hóa.

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28/10/2021 của Huyện Ủy Hướng Hóa về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đồng bào thiểu số Vân Kiều, Pa Kô trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch. Quản lý tốt các hoạt động quảng cáo, trò chơi dân gian, ca nhạc tạp kỹ đến biểu diễn trên địa bàn. Phối hợp với Công ty phát hành phim và Chiếu bóng tỉnh Quảng Trị để phục vụ Nhân dân trong huyện. Tổ chức “Giải thưởng Mỹ thuật Thiếu nhi Việt Nam huyện Hướng Hóa”; Cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc” hàng năm có chất lượng, thu hút 100% các trường học trên địa bàn huyện tham gia.

Đề xuất với các cấp để tăng cường đầu tư các thiết chế văn hóa và thể dục - thể thao cho các xã, các thôn bản bằng nguồn kinh phí từ Chương trình mục iêu quốc gia về văn hóa, nguồn ngân sách của tỉnh và của huyện, đảm bảo theo tiêu chí số 6 của bộ tiêu chí Quốc gia về Nông thôn mới, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

3.3. Công tác Nội vụ:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Rà soát vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức để bổ sung cho các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập đang còn thiếu vị trí việc làm.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản khác của Trung ương, của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo, đảm bảo các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tuân thủ các quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo.

Triển khai thực hiện Cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ; cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giao dịch một cửa điện tử, kiểm soát thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện, cấp xã. Thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp. Đẩy mạnh công tác công vụ, chấn chỉnh kỷ cương lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

3.4. Công tác y tế:

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho Nhân dân; chủ động triển khai các giải pháp phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn, nhất là dịch Covid-19. củng cố hệ thống y tế cơ sở, chú trọng giáo dục y đức, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.5. Chính sách xã hội, lao động, việc làm, giảm nghèo, bảo vệ trẻ em và cứu trợ nhân đạo:

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với người có công quy định tại Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trong các cấp, ngành, đơn vị, các xã, thị trấn và Nhân dân năm 2023 để huy động nguồn lực xã hội hóa cùng Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho người có công, thân nhân người có công và hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công Liệt sĩ.

Thực hiện các hoạt động chăm lo, tri ân cho đối tượng chính sách người có công và thân nhân của họ nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn để thu hút các doanh nghiệp, các nhà đầu tư chiến lược. Có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra nhiều việc làm mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Chú trọng dạy nghề, đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp sản xuất, kinh doanh và dịch vụ,.. đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của

huyện Hướng Hóa.

Thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn; trong đó, có các chương trình thanh niên tình nguyện tham gia xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia hoặc các dự án lớn của Nhà nước, chương trình thanh niên lập thân, lập nghiệp, chương trình thanh niên tham gia xoá đói giảm nghèo, thanh niên tham gia xuất khẩu lao động.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt Luật Trẻ em; tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại, bạo lực, bóc lột sức lao động, buôn bán trẻ em, tảo hôn... Hạn chế không để xảy ra trường hợp trẻ em bị tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước. Tăng cường công tác vận động xã hội giúp đỡ, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, hỗ trợ.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, lực lượng Công an trong trao đổi thông tin, cơ chế phối hợp để thực hiện việc lập hồ sơ đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc theo đúng quy định; tăng cường công tác quản lý đối tượng, tiến hành khảo sát, rà soát lập hồ sơ đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị.

3.6. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2023 do Chủ tịch UBND huyện phê duyệt. Thanh tra các lĩnh vực: quản lý tài chính, tài sản công; các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện; trách nhiệm của thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

Trong năm 2023 dự kiến tiến hành 04 cuộc thanh tra hành chính; 02 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Thanh tra, Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng.

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; thường xuyên thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; chú trọng nâng cao trình độ

chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ; giải quyết kịp thời các đơn thư liên quan đến tham nhũng; xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3.7. Công tác Tư pháp

Tăng cường công tác thẩm định, tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình chính trị - xã hội của địa phương với số lượng 10 văn bản.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Chỉ đạo, hướng dẫn HĐND và UBND các xã, thị trấn thường xuyên tự kiểm tra, rà soát và gửi văn bản quy phạm pháp luật đến Phòng Tư pháp kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật.

Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Giải quyết kịp thời, nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật các trường hợp về hộ tịch, chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Tiến hành thống kê, rà soát, tổ chức đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn cho các trường dân di cư tự do, kết hôn không giá thú.

4. Công tác tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023, trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Thẩm định kinh phí bồi thường, GPMB, thu hồi đất các công trình, dự án trên địa bàn; thẩm định hồ sơ giao đất, thuê đất, công nhận QSD đất, chuyển mục đích sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và quy định của pháp luật.

Giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị; khiếu nại, tố cáo (nếu có); giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định. Quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản. Cấp giấy phép môi trường các công trình, dự án thuộc thẩm quyền theo quy định. Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh...

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND huyện.

5. Thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia

5.1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống so với vùng phát triển; giảm dần địa bàn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, liên kết với các vùng phát triển; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu đi đôi với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5.2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tăng cường huy động, lồng ghép, bố trí các nguồn lực cho Chương trình xây dựng nông thôn mới để đảm bảo mục tiêu, kế hoạch đề ra. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới; làm tốt công tác vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn và con em của quê hương sống, công tác ở xa quê đóng góp, cùng chung tay xây dựng nông thôn mới. Việc huy động đóng góp của người dân phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với khả năng của người dân.

Gắn các tiêu chí phát triển kinh tế xã hội với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, trong đó nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cơ sở đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp trong đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới với đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ. Xã đã được công nhận NTM trả nợ các tiêu chí chưa đạt: 04 xã; Xã đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (số tiêu chí đạt/xã): 03 tiêu chí; Các xã còn lại đạt thêm từ 02 tiêu chí/năm. *Tiếp tục xây dựng xã Tân Hợp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (nếu năm 2022 không được công nhận).*

5.3. Chương trình giảm nghèo bền vững:

Các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo phải đảm bảo. Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương. Đối với các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo phải mang tính đặc thù, phù hợp với lợi thế so sánh của từng vùng miền hoặc là mô hình liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cộng đồng và doanh nghiệp hoặc là mô hình giảm nghèo gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nhu cầu sản xuất của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và thực hiện dự án.

Đánh giá đúng thực chất về hộ nghèo để có kế hoạch đầu tư hợp lý nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 2,5-3%; các xã vùng đặc biệt khó khăn các xã biên giới giảm trên 5%.

6. Quốc phòng - An ninh - Đối ngoại

6.1. Quốc phòng - An ninh: Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng và của tỉnh. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ. Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh và huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch. Đầu tư xây dựng các công trình an ninh quốc phòng, đảm bảo theo đúng quy hoạch được duyệt.

Phát huy có hiệu quả phong trào toàn dân tham gia phòng, chống và tố giác tội phạm, phong trào tự quản đường biên, cột mốc. Chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với các tổ chức, cơ quan đơn vị chức năng trên địa bàn tăng cường công tác đấu tranh, tuyên truyền vận động Nhân dân không buôn lậu, gian lận thương mại qua biên giới, không đưa người xuất, nhập biên giới trái phép đồng thời đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm; vận động nhân dân không đốt pháo, sử dụng các vật liệu nổ, đặc biệt là trong dịp lễ, tết; Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo ANTT - ATGT và bảo vệ an toàn các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Xây dựng thị trấn đảm bảo ANTT, an toàn đô thị.

6.2. Công tác đối ngoại: Tiếp tục triển khai, quán triệt các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid 19. Bên cạnh đó chủ động triển khai, thực hiện công tác đối ngoại, quán triệt chủ trương đối ngoại của Đảng, Nhà nước, góp phần vào mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1737-QĐ/TU ngày 30/3/2020 của Tỉnh ủy Quảng Trị về quy định thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Văn bản thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và 02 tỉnh Savannakhet và Salavan giai đoạn 2020-2022. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa 02 nước Việt Nam - Lào, vun đắp mối quan hệ hữu nghị, đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, các PVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Vân

**PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022
THEO QUYẾT ĐỊNH 170/QĐ-UBND NGÀY 19/01/2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA**

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	So sánh	
							Năm 2021	Kế hoạch
I	CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Giá trị sản xuất (Giá hiện hành)							
	Giá hiện hành	Tỷ đồng	18.136,7	38.264,19	22.960,5	28.556,9	74,63%	124,37%
a	Nông lâm nghiệp	Tỷ đồng	1.220,7	1.048,34	1.232,5	2.270,5	216,6%	184,22%
	+ Trồng trọt, chăn nuôi	Tỷ đồng	1.190	1.018,59	1.200	2.217,3	217,68%	184,78%
	+ Lâm nghiệp	Tỷ đồng	28,3	27,97	30	49,4	176,62%	164,67%
	+ Thủy sản	Tỷ đồng	2,4	1,78	2,5	3,8	213,48%	152%
b	Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	9.316	29.908,80	13.528	16.715,8	55,89%	123,56%
	+ Công nghiệp - TTCN	Tỷ đồng	3.860	3.905,90	5.328	6.712,3	171,85%	125,98%
	+ Xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	5.456	26.002,90	8.200	10.003,6	38,47%	122%
c	Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	7.600	7.307	8.200	9.571	130,98%	116,71%
2	Tỷ trọng các ngành	%	100	100	100	100		
	- Nông lâm nghiệp	%	6,73	2,7	5,37	8		
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	51,37	78,2	58,92	58,5		
	- Thương mại - Dịch vụ	%	41,9	19,1	35,71	33,5		
3	Một số SP nông lâm nghiệp chủ yếu							
a	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	8.800	8.387,4	9.220	8.738,3	104,18%	94,78%
	<i>Trong đó: Thóc</i>	Tấn	<i>7.850</i>	<i>7.089,5</i>	<i>7.520</i>	<i>7.522,5</i>	<i>106,11%</i>	<i>100,03%</i>
b	Cà phê	Tấn	4.500	4.130	4.223	3.641,7	88,18%	86,23%
c	Hồ tiêu	Tấn	220	201,4	205	213,5	106,01%	104,1%
d	Cao su	Tấn	660	717,6	741	748,5	104,31%	101,01%
e	Sắn	Tấn	73.000,00	75.499,7	85.800	76.736,9	101,64%	89,44%
f	Chuối	Tấn	47.600,00	48.337,6	49.420	47.340,2	97,94%	95,79%
4	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	18.275,25	18.775,4	18.751	18.609,9	99,12%	99,25%
	Diện tích gieo trồng chủ yếu							
a	Cây hàng năm chủ yếu	Ha	8.242,65	8.694,80	8.891	9.024,7	103,79%	101,50%

	* Cây lương thực	Ha	2.700	2.902	2.950	2.914,9	100,44%	98,81%
	- Lúa cả năm	Ha	2.100	2.283,3	2.300	2.328	101,96%	101,22%
	+ Lúa nước	Ha	1.200	1.448,6	1.500	1.539,2	106,25%	102,61%
	+ Lúa rẫy	Ha	900	834,7	800	788,8	94,50%	98,60%
	- Ngô	Ha	600	618,7	650	586,9	94,86%	90,29%
	* Cây lấy bột	Ha	4.863	5.200,8	5.340	5.508,7	105,92%	103,16%
	- Sắn	Ha	4.700	5.070,5	5.200	5.377,5	106,05%	103,41%
	- Khoai lang	Ha	100	73,3	70	64,1	87,45%	91,57%
	- Khoai môn	Ha	50	40,9	50	36,8	89,98%	73,6%
	- Cây lấy bột khác	Ha	13	16,1	20	30,3	188,20%	151,5%
	* Cây thuốc lá, thuốc Lào	Ha	4,65	4,2	4	6,3	150,00%	157,5%
	* Cây có hạt chứa dầu	Ha	32	26,9	27	23,5	87,36%	87,04%
	* Cây rau đậu, hoa, cây cảnh	Ha	346	308,1	310	325,9	105,78%	105,13%
	* Cây gia vị, dược liệu	Ha	37	197,3	200	194,9	98,78%	97,45%
	* Cây hàng năm khác	Ha	260	55,5	60	50,5	90,99%	84,17%
b	Cây lâu năm	Ha	10.032,6	10.080,6	9.860	9.293,6	92,19%	94,26%
	* Cây Công nghiệp lâu năm	Ha	5.990,9	5.723,6	5.860	5.252,7	91,77%	89,64%
	- Cây cà phê hiện có	Ha	4.565	4.315,50	4.286	3.938,6	91,27%	91,89%
	<i>Trong đó: Trồng mới và tái canh</i>	Ha	120	41,6	50	74,5	179,09%	149,0%
	- Cây hồ tiêu	Ha	240	235,5	237,5	233,7	99,24%	98,40%
	<i>Trong đó: Trồng mới</i>	Ha	4,3	1,3	2	1,3	100,00%	65%
	- Cây cao su tiêu điện	Ha	1.185,9	1.161,3	1.180	1.069,9	92,13%	91%
	<i>Trong đó: Trồng mới</i>	Ha	60	29,4	20	0	0,00%	0%
	* Cây ăn quả	Ha	4.041,7	4.357	4.000	4.040,9	92,75%	101,02%
	- Cây Chuối hiện có	Ha	3.560	3.511,20	3.583	3.152,6	89,79%	87,99%
	<i>Trong đó: Trồng mới và tái canh</i>	Ha	10	83	80	128	153,61%	159,38%
5	Chăn nuôi							
	- Tổng đàn trâu	Con	3.920	4.138	4.200	4.372	105,65%	104,10%
	- Tổng đàn bò	Con	12.800	12.543	13.000	14.925	118,99%	114,81%
	- Tổng đàn lợn	Con	22.000	23.744	24.000	35.622	150,03%	148%
	- Tổng đàn dê	Con	13.000	15.831	16.000	16.400	103,59%	102,50%
	- Tổng đàn gia cầm	Con	220.000	141.700	160.000	181.400	128,02%	113%

	- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	3.500	2.116	2.350	2.465	116,51%	104,90%
6	Lâm nghiệp							
	<i>Diện tích trồng mới</i>	<i>Ha</i>						
	- Trồng mới rừng tập trung	Ha	200	201	100	591,64	294,3%	592%
	- Trồng mới cây phân tán	Vạn cây	10	5,7	10	20,2	354,39%	202%
	<i>Tỷ lệ che phủ rừng</i>	%	46,7	46,7	44,7	44,7		
7	Đánh bắt, nuôi trồng thủy sản							
	- Diện tích nuôi các nước ngọt	Ha	76	75,1	76	79,5	105,86%	104,61%
	- Sản lượng cá nước ngọt	Tấn	88	70,9	85	95,2	134,27%	112,00%
8	Một số sản phẩm CN - TTCN							
	- Đá, sạn các loại	m3	35.000	47.749,40	47.000	54.880	114,93%	116,77%
	- Gạch các loại	Tr. viên	23,5	23,8	24	24,2	101,68%	100,83%
	- Sản xuất điện các loại	Tr. KWh	800	846,3	1.920	2.114	249,81%	110,11%
	- Gia công chế biến mộc dân dụng	m3	540	525,5	550	527,7	100,42%	95,95%
	- May mặc	1.000 cái	380	464,9	470	573,7	123,40%	122,06%
	- Cấp nước sinh hoạt (nước máy)	Tr.m3	18,5	18,6	18,8	17	91,40%	90,43%
9	Giao thông vận tải							
a	Vận chuyển hàng hoá							
	- Khối lượng vận chuyển	1000 tấn	2.400	2.725,90	3.000	2.490	91,36%	83,01%
	- Khối lượng luân chuyển	1000 tấn/km	97.000	92.528,10	97.000	111.738	120,76%	115,19%
b	Vận chuyển hành khách							
	- Số lượng vận chuyển	1.000 HK	2.000	1.614	2.000	2.095	129,81%	104,76%
	- Số lượng luân chuyển	1.000 HK	120.000	189.776,60	200.000	638.259	336,32%	319,13%
10	Thu - chi ngân sách							
a	Thu ngân sách	Tỷ đồng	604,81	871,7951	730,223	990	113,56%	135,58%
	Trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	63	80,475	87	109,5	136,02%	125,82%
b	Chi ngân sách	Tỷ đồng	599,91	857,416	726,573	760	88,64%	104,60%
	Trong đó: Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	33,06	78,0537	55,54	45,62	58,45%	82,14%
c	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/ng	38	38,63	41	42,9	111%	104,63%
II	CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI							
1	Dân số trung bình	Người	95.000	94.996	96.200	95.237	100,25%	99,00%
	Dân số tăng tự nhiên	%	1,6	1,486	1,6	1,263		

2	Dân số trong độ tuổi lao động	Người	53.000	51.298	52.700	51.832	101,04%	98,35%
	Số LĐ được giải quyết việc làm	Người	1.300	1.163	1.400	3.150	270,85%	225,00%
3	Y tế, chăm sóc sức khỏe							
	- Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ/vận dân	6,5	7	7	7	100%	100%
	- Số xã có bác sỹ	Xã	21	21	21	21	100%	100%
	- Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao	%	20,8	20,6	20,3	19,5	94,66%	96,06%
	- Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng	%	15,5	16,3	15,9	15,8	96,93%	99,37%
	- Số xã, thị trấn đạt chuẩn QG về YT	Xã	21	21	21	21	100%	100%
4	Giáo dục							
	-Tỷ lệ HS trong độ tuổi đến trường							
	+ Nhà trẻ	%	24,53	24,53	26,5	22,34	91,07%	84,30%
	+ Mẫu giáo	%	94,78	94,78	95,2	95,77	101,04%	100,6%
	+ Tiểu học	%	99,6	99,6	99,6	99,72	100,12%	100,12%
	+ Trung học cơ sở	%	92,5	92,5	93	92,89	100,42%	99,88%
	- Số HS huy động đến trường	Học sinh	26.759	27.082	28.191	27.498	101,54%	97,54%
	+ Mẫu giáo, nhà trẻ	Cháu	7.783	7.617	8.127	7.668	100,67%	94,35%
	+ Tiểu học	Học sinh	11.443	11.924	12.066	12.033	100,91%	99,73%
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	7.533	7.541	7.600	7.797	103,39%	102,59%
	- Tỷ lệ học sinh thi đạt tốt nghiệp							
	+ Tiểu học	%	100	99,3	100	100		
	+ Trung học cơ sở	%	100	100	100	100		
5	Một số chỉ tiêu khác							
	- Tỷ lệ thôn, bản có điện lưới quốc gia	%	100	100	100	100		
	- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	77,5	80,3	80,5	80,5		
	- Số xã phát động xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	Xã	2	2	0	0		
	- Số xã công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	Xã	2	0	4	0		
III	CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CT MỤC TIÊU QUỐC GIA							
1	Chương trình XD nông thôn mới							
a	Xã nông thôn mới							
	- Xã đã được công nhận NTM trả nợ các tiêu chí chưa đạt	Xã	3	1	2	0		
	- Xã đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (số tiêu chí đạt/xã)	Tiêu chí	2	0	3	0		
	- Xã còn lại (số tiêu chí đạt/ xã)	Tiêu chí	1	4	01-02	0		

b	Xã nông thôn mới nâng cao	Xã	-	0	1	1		
c	Thôn nông thôn mới nâng cao (01 thôn/xã)	Thôn	6	0	5	0		
d	Thôn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn (01 thôn/xã)	Thôn	16	0	15	0		
2	Chương trình giảm nghèo bền vững (Kết quả sơ bộ)							
	Số hộ nghèo	Hộ		3.840	Giảm 2,5-3,0% theo tiêu chuẩn hộ nghèo trong giai đoạn mới	6093		
	Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện (Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020)	%		16,85		26,59		
	Số hộ cận nghèo	Hộ		2.621		2022		
	Tỷ lệ hộ cận nghèo toàn huyện (Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020)	%		11,5		8,82		

